

Số: 140/QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 534-TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-ĐHĐĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô về việc ban hành quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-HĐT-ĐHĐĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển sinh đại học năm 2024” của Trường Đại học Đông Đô (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng: Hành chính - Tổng hợp, Tài chính - Kế toán, Đào tạo, Công tác sinh viên, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Cổng TTTĐ Trường (để c/b);
- Lưu: VT, HĐTS.



TS. Nguyễn Thái Sơn

QUY CHẾ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2024

(Ban hành theo Quyết định số 140/QĐ-ĐHĐĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế tuyển sinh đại học (viết tắt là Quy chế tuyển sinh) quy định nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác tuyển sinh đại học đối với các hình thức đào tạo; quy định nội dung các phương thức tuyển sinh của Trường Đại học Đông Đô.

2. Quy chế tuyển sinh áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tuyển sinh đối với các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Đông Đô (viết tắt là Trường, Nhà trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế tuyển sinh, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. Dự tuyển là việc thí sinh tham gia quy trình tuyển sinh vào một ngành đào tạo của Trường, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Bộ GDĐT) và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường (nếu có).

3. Xét tuyển là quy trình xử lý tại Trường (hoặc nhóm Trường) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển do Trường xác định.

4. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT, của Quốc gia để xác định nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó Trường ban hành quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển.

5. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi... để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

6. Xét tuyển thẳng là công nhận trúng tuyển đối với đối tượng đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào theo quy định trong Quy chế Tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT, của Trường.

7. Tiêu chí đánh giá là các yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

8. Tiêu chí xét tuyển là thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét tuyển) trong đó có tính các điểm ưu tiên, là yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh.

9. Điểm trúng tuyển (của một nhóm, ngành, chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm

mà thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào nhóm, ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

10. Điểm ưu tiên là số điểm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

11. Kỳ thi tuyển sinh là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc căn cứ chủ yếu phục vụ xét tuyển.

12. Kỳ thi độc lập là kỳ thi được tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ ở các mức độ khác nhau phục vụ xét tuyển.

13. Kỳ thi bổ trợ là kỳ thi được tổ chức bổ sung cho phương thức tuyển sinh (như thi năng khiếu, thi tài năng, phỏng vấn) để lấy kết quả làm một căn cứ, một tiêu chí phục vụ xét tuyển.

14. Thi trực tiếp là hình thức thi có người coi thi trực tiếp; thí sinh làm bài trên giấy hoặc trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn trước hội đồng.

15. Thi trực tuyến là hình thức có người coi thi trực tuyến và giám sát bằng công nghệ; thí sinh làm bài trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn qua mạng.

16. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các trường.

17. Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT là giao diện website của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

18. Mã tuyển sinh DDU là mã số quy ước dùng để định danh Trường Đại học Đông Đô hoặc để định danh nhóm ngành, ngành, chương trình đào tạo và phương thức tuyển sinh được áp dụng (gọi chung là mã xét tuyển, thống nhất trong Trường) trong công tác tuyển sinh.

Điều 3. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

1. Trường Đại học Đông Đô thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường Đại học Đông Đô thực hiện mọi biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được các thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

3. Trường Đại học Đông Đô phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GDĐT để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của Trường và của toàn hệ thống.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh của Trường Đại học Đông Đô

1. Công bằng đối với mọi thí sinh tham gia dự tuyển (sau đây viết tắt là thí sinh)

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh có nguyện vọng tham gia tuyển sinh vào Trường đều được Trường cung cấp đầy đủ thông tin, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất để tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Mọi quy định về tuyển sinh của Trường (trừ các quy định liên quan tới trình độ, năng lực) đều không làm mất cơ hội dự tuyển của thí sinh;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh dự thi được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số các ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: Trường Đại học Đông Đô thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Hợp tác tuyển sinh: Trường Đại học Đông Đô hợp tác bình đẳng với các trường đại học khác để nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Cạnh tranh tuyển sinh: Trường Đại học Đông Đô đảm bảo cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh với các trường đại học khác theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Minh bạch thông tin tuyển sinh: Trường Đại học Đông Đô đảm bảo công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Trách nhiệm giải trình tuyển sinh: Trường Đại học Đông Đô có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua các hình thức phù hợp về những vấn đề gây bức xúc cho người dân.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), gồm:

a) Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương của Việt Nam, hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương của Việt Nam, tính đến thời điểm xét tuyển;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành dự tuyển hoặc người có bằng tốt nghiệp đại học khác;

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c ngoài dự tuyển hệ chính quy được phép dự tuyển hệ vừa làm vừa học; liên thông hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học; hệ từ xa của Trường.

2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Trường sẽ quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh trong đề án tuyển sinh năm 2024, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh

1. Trường Đại học Đông Đô sử dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh. Một

ngành, một hình thức đào tạo được sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh. Cụ thể được quy định trong Đề án tuyển sinh năm 2024.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh được Trường quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển và cách thức sử dụng kết hợp các tiêu chí để phân loại, xếp hạng và xác định điều kiện trúng tuyển đối với thí sinh theo yêu cầu của ngành đào tạo. Tiêu chí đánh giá, xét tuyển dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành đào tạo.

3. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (gồm điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp cấp THPT và các kết quả đánh giá khác), cụ thể như sau:

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo (có thể tính hệ số cho từng môn), trong đó môn Toán hoặc Ngữ văn là môn chính;

b) Một ngành đào tạo được sử dụng đồng thời nhiều tổ hợp môn, trong đó có thể quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp khi xác định điều kiện trúng tuyển;

c) Không sử dụng quá 4 tổ hợp xét tuyển cho một ngành đào tạo (trừ trường hợp các tổ hợp môn chỉ khác nhau ở môn Ngoại ngữ).

4. Đối với một ngành đào tạo có chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển:

a) Việc phân bổ chỉ tiêu giữa các phương thức, tổ hợp xét tuyển có căn cứ hợp lý; không gây mất công bằng cho thí sinh chọn phương thức, tổ hợp xét tuyển khác nhau;

b) Thay đổi, bổ sung phương thức hoặc tổ hợp xét tuyển phải có căn cứ và lộ trình hợp lý; không làm tỉ lệ phân bổ chỉ tiêu của một phương thức, tổ hợp đã sử dụng trong năm trước giảm quá 30% (trong cơ cấu chỉ tiêu của ngành đào tạo) trừ trường hợp việc thay đổi, bổ sung đó đã được công bố trước thời điểm mở đăng ký dự tuyển ít nhất một (01) năm.

5. Trường Đại học Đông Đô chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ khoa học và thực tiễn trong xác định phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh; trong đó có dựa trên phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển hàng năm.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Ưu tiên theo khu vực và Ưu tiên theo đối tượng chính sách được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT.

2. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$

Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT.

Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

1. Ngưỡng đầu vào đối với tuyển sinh các ngành đào tạo hình thức chính quy sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT thuộc lĩnh vực Nhân văn (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật), Khoa học xã hội và hành vi (Quản lý nhà nước), Kinh

doanh và quản lý (Quản trị kinh doanh, Thương mại điện tử, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán), Luật (Luật kinh tế), Máy tính và công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin), Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật môi trường), Kiến trúc và xây dựng (Kiến trúc, Kỹ thuật xây dựng), Thú y (Thú y) như sau: Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 có tổng điểm 3 môn thuộc 1 trong 4 tổ hợp xét tuyển, gồm cả điểm ưu tiên/khuyến khích theo khu vực không dưới điểm sàn năm 2024 do Bộ GDĐT quy định và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả ≤ 1 điểm.

Đối với phương thức tuyển sinh không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc tuyển sinh đào tạo hình thức khác chính quy, thí sinh đạt ngưỡng đầu vào khi:

a) Học lực lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên hoặc điểm tổng kết lớp 12 các môn học của các tổ hợp khối xét tuyển đạt từ 5,5 điểm trở lên.

b) Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

Có học lực lớp 12 đạt loại trung bình trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn học THPT của các tổ hợp khối xét tuyển đạt từ 5,5 điểm trở lên hoặc tốt nghiệp THPT loại khá trở lên;

Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá trở lên hoặc đạt loại trung bình và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

2. Ngưỡng đầu vào đối với các ngành Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học đào tạo hình thức chính quy sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Đối với phương thức tuyển sinh không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc tuyển sinh đào tạo hình thức khác chính quy, thí sinh đạt ngưỡng đầu vào khi:

a) Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên đối với các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

c) Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

c.1). Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học ngành Dược học, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn học THPT đạt từ 8,0 trở lên;

Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

Tốt nghiệp trung cấp, hoặc cao đẳng hoặc đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

c.2). Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn học THPT của các tổ hợp khối xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên;

Tốt nghiệp THPT loại khá hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm

kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá trở lên.

3. Để bảo đảm yêu cầu chất lượng, Trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày. Đối với ngưỡng đầu vào ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, ngưỡng đầu vào không thấp hơn quy định tại điểm c) Điều này.

Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển theo quy định của Quy chế Tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT.

Điều 11. Đề án tuyển sinh

1. Mục đích xây dựng đề án tuyển sinh

Trường Đại học Đông Đô xây dựng, công bố, thực hiện đề án tuyển sinh để tuyển sinh và thực hiện trách nhiệm giải trình, cam kết với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội.

Đề án tuyển sinh có đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh chọn trường, ngành đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân để tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát được việc thực hiện quy định của pháp luật và cam kết đối với người học của Trường trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của đề án tuyển sinh gồm:

a) Thông tin giới thiệu về Trường, các ngành đào tạo, gồm cả thông tin về quyết định mở ngành, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỉ lệ có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp;

b) Thông tin về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (đợt 1 tuyển sinh đại học chính quy phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành đào tạo; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

d) Các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của cơ sở đào tạo.

3. Trường Đại học Đông Đô công bố Đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh trên trang thông tin điện tử <http://www.hdiu.edu.vn/home> và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

Chương II. TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH

Điều 12. Trường Đại học Đông Đô tổ chức thi tuyển

1. Các kỳ thi phục vụ xét tuyển do Trường tự tổ chức, hoặc phối hợp với một nhóm

trường hợp tác tổ chức và giao một trường (gọi chung là trường) tổ chức thi.

2. Trường tổ chức thi khi bảo đảm đủ năng lực về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi khách quan, nghiêm túc, chuyên nghiệp, an toàn, thuận tiện và hiệu quả.

3. Trường xây dựng quy chế và đề án tổ chức thi (có thể tích hợp trong đề án tuyển sinh), công bố trên trang thông tin điện tử của Trường, gửi về Bộ GDĐT để báo cáo ít nhất 30 ngày trước khi thí sinh bắt đầu đăng ký dự thi.

4. Trường chịu trách nhiệm trước pháp luật về các công tác trước, trong và sau kỳ thi, bao gồm cả trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về chất lượng đề thi, quy chế thi, đề án tổ chức thi và triển khai đề án tổ chức thi.

Điều 13. Đề thi

1. Đề thi được xây dựng theo đề cương. Đề cương đề thi (gồm cấu trúc và dạng thức đề thi, phạm vi và tiêu chí đánh giá) phải thể hiện được yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để học tập thành công ở trình độ đào tạo. Đề cương đề thi phải được công bố cho thí sinh ít nhất 30 ngày trước ngày thi.

2. Cấu trúc đề thi đối với kỳ thi tuyển sinh hoặc kỳ thi độc lập phải chứa thành phần của nội dung môn toán hoặc môn ngữ văn cùng với ít nhất hai môn học khác trong chương trình cấp THPT phù hợp với yêu cầu của lĩnh vực, ngành đào tạo; nội dung đề thi phải phù hợp với quy định của pháp luật về giáo dục và văn hóa.

3. Phạm vi đánh giá của đề thi đối với kỳ thi tuyển sinh hoặc kỳ thi độc lập chủ yếu nằm trong nội dung của chương trình cấp THPT hiện hành; riêng phạm vi đánh giá của kỳ thi bổ trợ dựa trên yêu cầu về tài năng, năng khiếu hoặc phẩm chất đặc biệt của ngành, lĩnh vực đào tạo. Tiêu chí đánh giá phải dựa trên các cấp độ năng lực, tư duy; phân loại được năng lực của thí sinh, đáp ứng mức độ phù hợp của thí sinh đối với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi tuyển sinh.

4. Đề thi được xây dựng dựa trên trích xuất ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa đủ lớn, hoặc được xây dựng hoàn toàn mới theo quy trình bảo mật tuyệt đối. Trường hợp tổ chức nhiều đợt thi, hoặc một đợt thi có nhiều đề thi thì các đề thi phải bảo đảm tính tương đương. Câu hỏi thi, phải được diễn đạt rõ ràng, không đa nghĩa.

5. Đề thi phải được một hội đồng ra đề thi chịu trách nhiệm xây dựng và phải được một hội đồng thẩm định đề thi chịu trách nhiệm thẩm định. Tổ chức và hoạt động của hội đồng ra đề thi và hội đồng thẩm định đề thi phải độc lập với nhau và độc lập với các nhóm xây dựng ngân hàng câu hỏi thi (nếu có).

Điều 14. Quy chế thi

1. Quy chế thi được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường thông qua và được Hiệu trưởng trường ký quyết định ban hành. Quy chế thi là căn cứ để tổ chức thực hiện các công tác trước, trong và sau kỳ thi, tuân thủ các yêu cầu chung và nguyên tắc cơ bản quy định tại Quy chế này.

2. Nội dung của quy chế thi gồm những quy định về:

a) Phạm vi tuyển sinh, đối tượng và điều kiện dự thi;

b) Đề cương đề thi và hình thức thi;

c) Các quy trình tổ chức kỳ thi và nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia (chuẩn bị kỳ thi, tổ chức đăng ký dự thi, làm đề thi, coi thi, chấm thi ...);

d) Các biện pháp bảo mật và chống gian lận trong kỳ thi;

đ) Chế độ công khai, báo cáo và lưu trữ;

e) Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý sự cố, xử lý vi phạm.

3. Quy chế thi phải được tập huấn cho tất cả những người tham gia công tác thi và phổ biến đầy đủ cho thí sinh dự thi.

Điều 15. Đề án tổ chức thi

1. Đề án tổ chức thi do Hiệu trưởng trường ban hành, thể hiện trách nhiệm giải trình và những cam kết của Trường đối với cơ quan quản lý nhà nước, thí sinh và toàn xã hội về mục đích và các điều kiện bảo đảm chất lượng của kỳ thi; đáp ứng yêu cầu chung và nguyên tắc cơ bản của Bộ GDĐT.

2. Đề án tổ chức thi gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mục đích, tính chất kỳ thi (kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập, kỳ thi bổ trợ);

b) Kế hoạch tổ chức thi và danh sách các trường hợp tác hoặc đã công bố sử dụng kết quả thi (nếu có);

c) Thông tin và minh chứng cho việc đáp ứng đầy đủ năng lực tổ chức thi theo quy định của Quy chế này;

d) Nội dung quy chế thi (dưới dạng phụ lục hoặc đường dẫn tới tài liệu trên trang thông tin điện tử của Trường);

đ) Hướng dẫn cụ thể cho thí sinh thực hiện các quy trình đăng ký dự thi và tham gia thi, trong đó có quy định mức thu dịch vụ tổ chức thi.

3. Đề án tổ chức thi có thể được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai, nhưng không được gây bất lợi cho thí sinh hoặc làm giảm đi cơ hội tiếp cận kỳ thi thuận lợi và công bằng cho thí sinh dự tuyển.

Chương III. XÉT TUYỂN CÁC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 16. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Trường triển khai quy trình thực hiện kế hoạch chung cho công tác xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy của Bộ GDĐT:

a) Tham gia hướng dẫn thí sinh đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (gọi tắt là hệ thống) và trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường theo các phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh;

c) Tiếp nhận kết quả xử lý nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GDĐT kết hợp với quy trình xét tuyển tại Trường;

d) Xác nhận nhập học tại Trường.

2. Căn cứ kế hoạch chung của Bộ GDĐT, Trường xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng, xét tuyển sớm đối với một số phương thức tuyển sinh riêng và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung.

Điều 17. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ đề án tuyển sinh đã công bố, Trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường.

2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho các thí sinh đủ điều kiện, công bố kết quả theo kế hoạch chung.

3. Thí sinh trúng tuyển thẳng có thể xác nhận nhập học sớm (khi đủ điều kiện), hoặc theo kế hoạch chung như các thí sinh khác; Trường không yêu cầu bắt buộc thí sinh xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng chưa xác nhận nhập học vẫn được sử dụng quyền đăng ký xét tuyển trên hệ thống chung để có thêm cơ hội trúng tuyển như các thí sinh khác.

Điều 18. Tổ chức đăng ký và xét tuyển sớm

1. Trường có kế hoạch xét tuyển sớm đối với một số phương thức tuyển sinh, tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường.

2. Trường thực hiện quy trình xét tuyển cho thí sinh đã hoàn thành thủ tục dự tuyển, nhưng không yêu cầu thí sinh xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung. Trường công bố và tải danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

3. Thí sinh đã dự tuyển vào Trường theo kế hoạch xét tuyển sớm vẫn phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

a) Trường hợp thí sinh đã được Trường thông báo đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) một nguyện vọng nhất định, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng khi đăng ký trên hệ thống (tùy thuộc thí sinh muốn được công nhận trúng tuyển nguyện vọng đó hay nguyện vọng khác).

b) Trường hợp không đủ điều kiện trúng tuyển vào một ngành đào tạo theo nguyện vọng, thí sinh vẫn có thể tiếp tục đăng ký ngành đào tạo đó theo phương thức tuyển sinh khác trên hệ thống.

Điều 19. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung

1. Bộ GDĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của Trường. Thời gian đăng ký bắt đầu sau kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết thúc sau khi có kết quả thi và xét tốt nghiệp THPT.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy (gồm cả thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm của Trường) thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Nếu nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua các lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);

b) Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);

c) Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã ngành);

d) Lựa chọn phương thức tuyển sinh (mã phương thức);

đ) Lựa chọn tổ hợp xét tuyển (mã tổ hợp) đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi theo môn thi, hoặc phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT.

Điều 20. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

1. Trường Đại học Đông Đô tự chủ tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển riêng, hoặc phối hợp theo nhóm trường để tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển chung. Bộ GDĐT hướng dẫn lịch trình xét tuyển và hỗ trợ việc xử lý nguyện vọng trên hệ thống.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống, Trường tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống để phục vụ xét tuyển, bao gồm dữ liệu đăng ký nguyện vọng và kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả học tập cấp THPT của thí sinh dự tuyển vào Trường theo các phương thức tuyển sinh.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một ngành đào tạo, một phương thức và tổ hợp môn, mọi thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Trường sẽ sử dụng tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng (để xét chọn thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn);

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển tuân theo quy định hiện hành về điểm ưu tiên của Bộ GDĐT.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, Trường tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các ngành theo các phương thức tuyển sinh. Hệ thống xử lý nguyện vọng của Bộ GDĐT sẽ trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất.

5. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, Trường lập lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, Trường quyết định điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh) và tải lên hệ thống danh sách (chính thức) thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo.

6. Trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành đào tạo theo phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của mình trên trang thông tin điện tử của Trường (hoặc của nhóm trường phối hợp xét tuyển).

Điều 21. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Trường Đại học Đông Đô gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển nhập học, trong đó ghi rõ thủ tục cần thiết khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Việc xác nhận nhập học phải được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống.

3. Đối với các thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng (quy định tại điểm b dưới đây) thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, phải có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai phải có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Trường xem xét tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh;

c) Nếu có sai sót, nhầm lẫn trong quá trình thực hiện công tác tuyển sinh, Trường chủ động xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại Trường, trừ trường hợp được Trường cho phép, không được tham gia xét tuyển ở trường khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung,

Điều 22. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành đào tạo, Hội đồng tuyển sinh tổ chức xét tuyển các đợt bổ sung và công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ trường nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung của Trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Trường công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của mình; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 23. Trách nhiệm của các bên trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào các ngành đào tạo hay phương thức tuyển sinh nếu không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của mọi thông tin đăng ký dự tuyển, gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ công tác xét tuyển;

d) Thanh toán xong lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của các trường THPT và các đơn vị khác được phân công đối với thí sinh thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của Bộ GDĐT.

3. Trách nhiệm của Trường Đại học Đông Đô

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định (hoặc thống nhất với các trường khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngành hay theo phương thức tuyển sinh thí sinh không đủ điều kiện;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo đề án tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật.

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Trường Đại học Đông Đô

1. Quy chế tuyển sinh này cụ thể hóa quy định của Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non cho các hình thức đào tạo.

2. Tổ chức tuyển sinh theo đề án và quy chế tuyển sinh, tuân thủ các quy định của quy chế tuyển sinh và quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về công tác tuyển sinh của Trường.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong Đề án tuyển sinh của Trường; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh của Trường theo quy định của quy chế tuyển sinh và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống DDU chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học; báo cáo các nội dung theo quy định của Quy chế Tuyển sinh, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

5. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Đối với các ngành tổ chức thi tuyển, phải bảo quản danh sách phòng thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT.

6. Công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, thí sinh Trường Đại học Đông Đô có hành vi vi phạm trong quá trình thi bị xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào các trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người vi phạm quy chế tuyển sinh là cán bộ, giảng viên cơ hữu của Trường bị xử lý theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Người vi phạm quy chế tuyển sinh là Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tuyển sinh này có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế các quy chế tuyển sinh do Trường ban hành trước đây.

2. Quy chế này là cơ sở để cụ thể hóa thành các quy định khác trong công tác tuyển sinh các hình thức, hệ đào tạo khác của Trường.

3. Quy chế này được dùng làm cơ sở để Trường tham gia liên kết tuyển sinh với các trường đại học đối tác trong và ngoài nước.

4. Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc phát sinh cần được phản ánh kịp thời; việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản (trong hình thức Phụ lục) của Quy chế này do Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô quyết định./